

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-03-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Chí Thanh.

Ông Nguyễn Văn Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 367/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp 2, xã PT, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Cao Thị Hoài T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp 7, xã PT, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 07 tháng 12 năm 2021, nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ trình bày: Ông và bà Cao Thị Hoài T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không hợp. Ông và bà T đã ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Cao Thị Hoài T. Vợ chồng không có con chung. Về tài sản, nợ chung ông xác định không có.

Bị đơn bà Cao Thị Hoài T vắng mặt có đơn xin vắng mặt ngày 21/02/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Thành Đ và bà Cao Thị Hoài T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã PT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50/2019 ngày 26/6/2019 nên hôn nhân là hợp pháp. Bà Cao Thị Hoài T là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại ấp 7, xã PT, huyện CD, tỉnh Long An nên khi ông Đ có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ và bị đơn bà Cao Thị Hoài T có đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành Đ:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà T và xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, đồng thời bà T cũng nộp đơn xin vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Như vậy, bà T và ông Đ không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Đ và bà T không Đ được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thành Đ là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: ông Đ xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ xác định không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ đối với bị đơn bà Cao Thị Hoài T.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Đ được ly hôn với bà Cao Thị Hoài T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Thành Đ phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0005694 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CĐ, tỉnh Long An, ông Đ đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Thành Đ và bà Cao Thị Hoài T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chí Thanh – Nguyễn Văn Tạo

Nguyễn Ngọc Thám